

Số: 611 /QĐ-UBND

Hải Lăng, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ Thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000
phục vụ lập Quy hoạch chung xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đến năm 2050**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HẢI LĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000 (QCVN 73:2023/BTNMT), được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 24/2025/TT-BTNMT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTNMT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000 (QCVN 72:2023/BTNMT);

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 19/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 10 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy trình thành lập bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000, 1:10.000 từ cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 70/2025/TT-BNNMT ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 59/VBHN-BXD ngày 02 tháng 7 năm 2026 của Bộ Xây dựng hợp nhất các Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2589/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung xã Hải Lăng;

Căn cứ Công văn số 2121/UBND-CTXD ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị về việc lập Quy hoạch chung cấp xã trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 326/TB-VPUBND ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị thông báo Kết luận của đồng chí Phan Phong Phú - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc nghe báo cáo công tác triển khai lập Quy hoạch chung xã, đặc khu và quy hoạch chung đô thị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 333/TTr-KT ngày 24 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ Thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000 phục vụ lập Quy hoạch chung xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đến năm 2050, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhiệm vụ: Thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000 phục vụ lập Quy hoạch chung xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị đến năm 2050.

2. Địa điểm: Xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hải Lăng.

4. Đại diện chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Hải Lăng.

5. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ: Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường.

6. Mục đích: Thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000 khu vực đã được UBND xã và các đơn vị liên quan thống nhất khoanh ranh giới khảo sát nhằm cung cấp thông tin chi tiết về cao độ, hệ thống thủy văn, giao thông và các công trình hạ tầng để tính toán phương án quy hoạch, làm cơ sở để lập quy hoạch chung cấp xã, đảm bảo tính khoa học, thực tiễn, đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

7. Phạm vi khu vực: Đảm bảo theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch chung có tổng diện tích khoảng 11.657,13 ha, thuộc địa bàn xã Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Tây Bắc giáp phường Quảng Trị;
- Phía Đông Bắc giáp xã Vĩnh Định;
- Phía Đông Nam giáp xã Diên Sanh và xã Nam Hải Lăng;
- Phía Tây Nam giáp xã Ba Lòng.

8. Khối lượng công việc và mức khó khăn:

8.1. Xác định loại khó khăn và khoảng cao đều cơ bản

8.1.1. Loại khó khăn:

Khu vực thi công được phân thành hai loại khó khăn:

- Loại 1: Khu vực chưa phát triển (chủ yếu là đất nông nghiệp), đối tượng địa lý không dày đặc, mạng lưới đường xá, kênh mương không phức tạp.

- Loại 2: Khu vực khu dân cư nông thôn, đối tượng địa lý khá dày đặc, mạng lưới đường xá, kênh mương khá phức tạp.

8.1.2. Khoảng cao đều cơ bản:

Địa hình tương đối bằng phẳng, có độ dốc chủ yếu nhỏ hơn 20°, một số khu vực có độ dốc từ 20° đến dưới 60°.

Căn cứ quy định của QCVN 72:2023/BTNMT, đối chiếu với đặc điểm phân cấp độ dốc nêu trên của khu vực thi công, áp dụng khoảng cao đều cơ bản là 1,0 m đối với bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000 trong toàn bộ phạm vi Dự án.

8.2. Khối lượng công việc

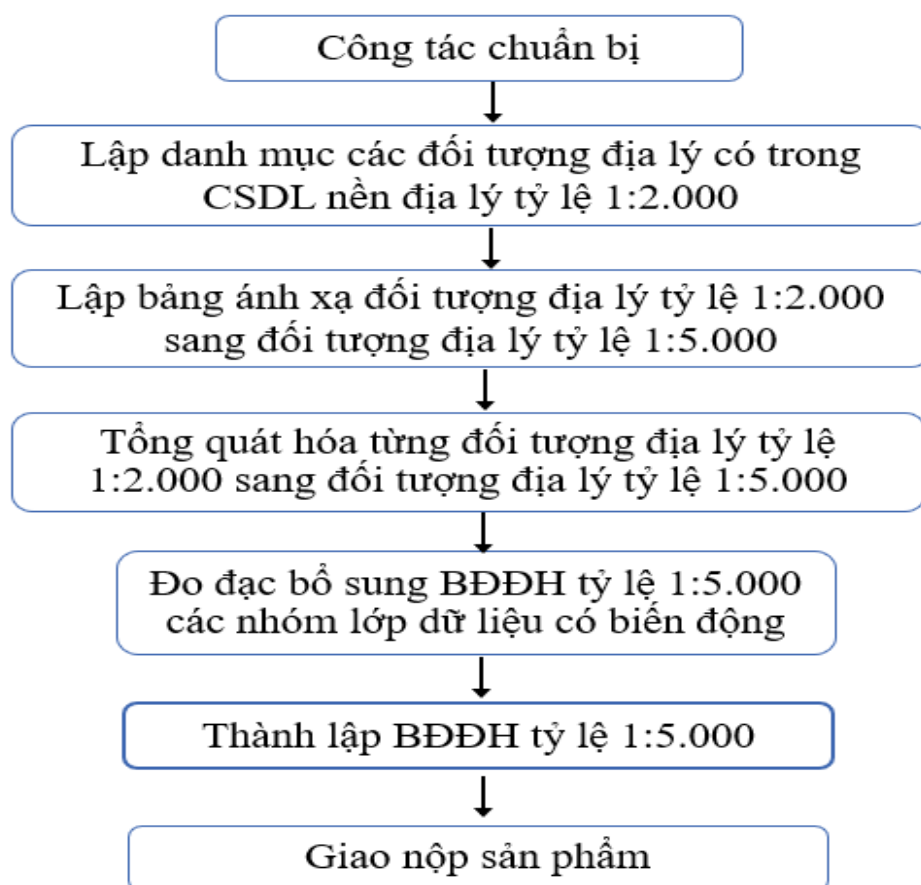
STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Loại KK	Khối lượng
1	Tổng quát hóa CSDL nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:5.000 từ CSDL nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000	Mảnh QĐ		5,19
		Mảnh QĐ	1	3,19
		Mảnh QĐ	2	2,0
2	Biên tập bản đồ địa hình gốc dạng số tỷ lệ 1:5.000	Mảnh QĐ		5,19
		Mảnh QĐ	1	3,19
		Mảnh QĐ	2	2,0
3	Biên tập bản đồ (dữ liệu bản đồ địa hình trên phần mềm Autocad theo yêu cầu quy hoạch)	Mảnh QĐ		5,19
		Mảnh QĐ	1	3,19
		Mảnh QĐ	2	2,0

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Loại KK	Khối lượng
4	Chi phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc bản đồ:			
	Khai thác (mua) BĐĐH tỷ lệ 1:10.000	Mảnh		08

9. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

Dựa trên nguồn tư liệu hiện có, để tránh đầu tư trùng lặp, tiết kiệm kinh phí đầu tư và thời gian triển khai, trên cơ sở sử dụng hiệu quả các nguồn dữ liệu, thông tin chính thống, giải pháp kỹ thuật chủ yếu là tổng quát hóa CSDL nền địa lý tỷ lệ 1:2.000 hiện có sang CSDL nền địa lý tỷ lệ 1:5.000 và thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 từ CSDL nền địa lý cùng tỷ lệ.

Quy trình công nghệ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:5.000 phục vụ lập quy hoạch chung xã Hải Lăng như sau:



10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước.

11. Phương thức thực hiện: Hợp đồng với đơn vị có tư cách pháp nhân và năng lực thực hiện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Nhiệm vụ bảo đảm đúng nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành; tổ

chức lựa chọn đơn vị tư vấn thành lập bản đồ địa hình, ký kết hợp đồng, nghiệm thu, quản lý và giao nộp sản phẩm theo đúng quy định.

2. Giao đơn vị tư vấn được lựa chọn theo quy định tại Khoản 1, Điều này phối hợp với Phòng Kinh tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức lập bản đồ địa hình theo đúng Nhiệm vụ được duyệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm, an toàn lao động trong quá trình thực hiện.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị thi công triển khai công tác theo đúng Nhiệm vụ được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kinh tế; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Xây dựng;
- Sở NN&MT;
- BTV Đảng uỷ, TTHĐND xã;
- CT, PCT KT UBND xã;
- Các Ban HĐND;
- Phòng Kinh tế xã;
- CVP, PVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Phong